

Số: 121/BC-UBND

Phủ Lý, ngày 04 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Thực hiện Công văn số 20 - CV/BCS, ngày 17/4/2018 của Ban cán sự Đảng UBND Tỉnh về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về “*nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”; UBND Thành phố Phủ Lý xây dựng báo cáo tổng kết với các nội dung chính như sau:

PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I- Đặc điểm tình hình, kết quả công tác quán triệt, triển khai, tuyên truyền Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về “*nông nghiệp, nông dân, nông thôn*” và xây dựng nông thôn mới

1- Đặc điểm tình hình:

Thành phố Phủ là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của tỉnh Hà Nam. Trước tháng 10/2013, thành phố có 12 đơn vị hành chính gồm: 6 phường, 6 xã. Sau mở rộng địa giới hành chính, thành phố có 21 đơn vị hành chính gồm 11 phường, 10 xã (trong đó có 8 xã mới sáp nhập về thành phố).

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về *nông nghiệp, nông dân, nông thôn*, Chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu quốc gia, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh và sự phối hợp giúp đỡ của các sở, ban ngành, đoàn thể của Tỉnh, sự đoàn kết thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ thành phố, cùng với sự nỗ lực cố gắng, cần cù sáng tạo trong lao động sản xuất, thực hiện các chương trình đề án phát triển sản xuất nông nghiệp của người nông dân... Nông nghiệp, nông dân và nông thôn trên địa bàn Thành phố đã có bước phát triển nhất định, cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn trên địa bàn Thành phố đã có bước chuyển biến tích cực, từng bước phát triển theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - TTCN, dịch vụ, ngành nghề, giảm tỷ trọng nông nghiệp thuần túy, góp phần tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người dân nông thôn; An ninh, chính trị trật tự an toàn xã hội khu vực nông thôn được ổn định và giữ vững. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở khu vực nông thôn từng bước được đầu tư nâng cấp hoàn thiện... bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc...

2- Kết quả công tác quán triệt, triển khai, tuyên truyền Nghị quyết

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về *nông nghiệp, nông dân, nông thôn*, Kế hoạch số 50-KH/TU, ngày 03/9/2008, Chương trình hành động số 45- CTr/TU ngày 09/10/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X; Ban Thường vụ Thành ủy Phủ Lý đã ban hành Kế hoạch số 08-KH/TU, ngày 13/10/2008, Chương trình

hành động số 01-CT/TU, ngày 14/10/2008 về thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X; Tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết tới các đồng chí BTV, BCH Đảng bộ, trưởng các phòng ban ngành đoàn thể, Bí thư các chi đảng bộ trực thuộc Thành ủy, các đồng chí cán bộ chủ chốt của các xã, phường; đồng thời chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc Thành ủy tổ chức Hội nghị quán triệt triển khai tới toàn thể cán bộ, đảng viên của cơ quan, đơn vị.

Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, các xã, phường xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết đối với từng nội dung, lĩnh vực để triển khai thực hiện; phân công các đồng chí cấp ủy viên và cán bộ lãnh đạo các phòng, ban, ngành của Thành phố thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết, chương trình và kế hoạch của Trung ương, của tỉnh, của Thành phố về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Các cấp ủy, chính quyền từ Thành phố đến các xã, phường có sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện, một số đơn vị có sự chủ động, sáng tạo thực hiện nhất là triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới từ Thành phố đến cơ sở được thành lập và thường xuyên kiện toàn khi có sự thay đổi về nhân sự để đáp ứng được yêu cầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; Ban chỉ đạo được thành lập trên cơ sở theo quy định của Văn phòng điều phối NTM trung ương, Văn phòng điều phối NTM Tỉnh, có quy chế làm việc, có chương trình, kế hoạch thực hiện, quy định chế độ thông tin, báo cáo, kiểm tra và phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên, cơ quan đơn vị.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội đã có nhiều cuộc vận động, nhiều chương trình, phong trào triển khai sôi nổi, thiết thực, góp phần tích cực trong đầu tư, xây dựng và phát triển nông thôn mới như: Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư trong giai đoạn mới gắn với xây dựng nông thôn mới; Chương trình nâng cao chất lượng tổ chức và năng lực cán bộ Hội; Chương trình tham gia xóa đói, giảm nghèo, đào tạo, dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn nhất là lao động nông thôn các xã thu hồi đất nông nghiệp phục vụ phát triển công nghiệp, thương mại, phát triển đô thị... ; Chương trình bê tông hóa đường giao thông nông thôn, cứng hóa đường trục chính nội đồng, phong trào Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới; “Phụ nữ với Cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”...

Công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện với nhiều hình thức phong phú đa dạng đã chuyên tải được những nội dung, tinh thần Nghị quyết TW 7, khóa X và các Chương trình hành động, các Chỉ thị, Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Thành ủy, Kế hoạch của UBND Tỉnh, Thành phố trong các lĩnh vực liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn một cách sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân.

Nhìn chung, công tác quán triệt, triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết của Trung ương, các văn bản của Chính phủ, bộ, ngành, của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, Thành ủy, UBND Thành phố về nông nghiệp, nông dân, nông thôn được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đồng bộ. Qua 10 năm thực hiện, Nghị quyết số 26-NQ/TW đã đi vào cuộc sống, nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn được nâng lên; đa số người nông dân đã ý thức được vai trò chủ thể của mình, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại; hệ

thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn được cải thiện rõ rệt; kinh tế nông nghiệp không ngừng phát triển, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng tích cực, từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung; công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn được đẩy mạnh đặc biệt là đào tạo nghề cho lao động nơi thu hồi đất nông nghiệp; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn ổn định; vai trò chủ thể của nông dân ngày càng được phát huy, diện mạo của nông thôn, đô thị Phủ Lý được thay đổi theo hướng văn minh và từng bước hiện đại..., từ đó góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, ổn định tình hình an ninh trật tự, đời sống vật chất, tinh thần của cư dân nông thôn từng bước được nâng cao. Đến nay có 8/10 xã đạt chuẩn Nông thôn mới, 02 xã đang phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2018 (*Liên Chung và Trịnh Xá*) và Thành phố hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới.

II- Kết quả đạt được

1. Xây dựng nền nông nghiệp toàn diện, hiện đại; phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn

a. Kết quả thực hiện quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp, cơ cấu lại các ngành sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng phát huy các lợi thế so sánh của địa phương:

Xác định nhiệm vụ quy hoạch là cơ sở quan trọng để phát triển nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại. Trên cơ sở quy hoạch phát triển đô thị Phủ Lý, quy hoạch các điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch ngành nông nghiệp của Tỉnh Hà Nam, Kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn..., Thành phố đã tổ chức triển khai thực hiện nhiều giải pháp đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, tổ chức lại sản xuất, áp dụng các giống cây trồng vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, cơ giới hoá vào các khâu sản xuất; nhiều quy hoạch phục vụ phát triển kinh tế nông thôn được hoàn thành mang tính ổn định: quy hoạch phát triển vùng trồng lúa, rau, trồng hoa cây cảnh được triển khai tuyên truyền và từng bước thực hiện.

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2008 đạt 210,41 tỷ đồng, năm 2016 đạt 621,57 tỷ đồng, năm 2017 đạt 617,65 tỷ đồng, ước cả năm 2018 đạt 635,99 tỷ đồng, tăng 425,58 tỷ đồng so với năm 2008; bình quân giai đoạn 2016-2018 tăng 1,17%.

- Tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp thủy sản năm 2008 chiếm 4,1%, năm 2016 giảm còn 2,67%, năm 2017 còn 2,36% và dự kiến hết năm 2018 tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp thủy sản còn 2,05% trong cơ cấu chung của nền kinh tế trên địa bàn.

Trên địa bàn Thành phố có 03 xã thực hiện dồn đổi ruộng đất nông nghiệp gắn với chỉnh trang đồng ruộng làm đường trục chính nội đồng, tạo điều kiện cho nông dân tích tụ ruộng đất và tổ chức sản xuất tập trung quy mô lớn theo hướng sản xuất hàng hóa. Đến nay việc dồn đổi ruộng đất của 03 xã trên địa bàn Thành phố đã hoàn thành. Chất lượng dồn đổi ruộng đất cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhân dân đồng tình cao.

b- Kết quả đối với lĩnh vực trong sản xuất nông nghiệp

** Đối với lĩnh vực trồng trọt*

- Sản xuất lúa:

Tổng diện tích đất canh tác lúa hiện nay khoảng 3.000 ha với diện tích gieo trồng lúa hàng năm đạt khoảng 6.000 ha/năm (trong đó vụ Xuân khoảng 2.970 ha, vụ Mùa khoảng 3.030 ha). Năng suất lúa bình quân hàng năm đạt 118-120 tạ/ha (trong đó vụ Xuân đạt từ 64 - 66 tạ/ha, vụ Mùa đạt từ 53 - 55 tạ/ha). Sản lượng lúa hàng năm đạt

khoảng 36.000 - 37.500 tấn. Diện tích gieo trồng lúa có xu hướng giảm dần do quá trình đô thị hóa, 16/21 đơn vị có diện tích gieo trồng lúa, các đơn vị có diện tích nhiều nhất gồm: Trịnh Xá 382 ha, Liêm Tiết 340 ha, Tiên Tân 300 ha, Đình Xá 252 ha, Kim Bình 248, Tiên Hải 224 ha, Lê Hồng Phong 210 ha.

Việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống được thực hiện với việc tập trung chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch sản xuất trong đó: Vụ Xuân năm 2008 trà xuân muộn chỉ chiếm 75-80% diện tích, nay bố trí 100% diện tích gieo cấy trà xuân muộn, lúa chất lượng trên 50% diện tích. Vụ Mùa trà mùa sớm chủ yếu chiếm trên 60% diện tích, có từ 20 - 25% diện tích lúa lai, trên 50% diện tích lúa chất lượng hàng hóa. Nhiều giống lúa mới có năng suất, chất lượng cao được đưa vào cơ cấu gieo trồng của thành phố, góp phần nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị canh tác như: Bắc thơm số 7, lúa Nhật Japonica, TBR225, Thiên ưu 8, ...

Đẩy mạnh đưa cơ giới hóa vào sản xuất: Khâu làm đất có 100% diện tích được cơ giới hóa. Hiện trên địa bàn thành phố có 174 máy làm đất, trong đó có 16 máy làm đất có công suất từ 34 mã lực trở lên đã được hưởng cơ chế hỗ trợ của Tỉnh; Toàn thành phố có 03 máy cấy, năm 2017- 2018 diện tích cấy máy đạt khoảng 7% diện tích; Có trên 90% diện tích lúa được thu hoạch bằng máy gặt đập liên hoàn. Thành phố hiện có 15 máy gặt đập liên hợp với công suất trên 42 mã lực được hưởng cơ chế hỗ trợ của Tỉnh; 100% số hộ dân trên địa bàn đã thực hiện vận chuyển các sản phẩm nông nghiệp bằng các loại máy móc; 100% diện tích lúa đã được tuốt đập bằng máy.

- Sản xuất cây thực phẩm, rau màu các loại

Diện tích gieo trồng các cây thực phẩm, rau màu hàng năm đạt từ 1.800 - 2.000 ha. trong đó tập trung chủ yếu mở rộng diện tích vụ đông. Cùng với quá trình phát triển đô thị diện tích đất nông nghiệp giảm dần, diện tích một số loại cây như: ngô, đậu tương, khoai lang, lạc... có xu hướng giảm. Riêng diện tích trồng rau vẫn được duy trì với trên 500 ha/năm. Trồng rau đem lại thu nhập khá cao cho nhiều hộ gia đình tại các xã: Kim Bình, Phù Vân, Liêm Chung, Đình Xá, giá trị mỗi ha canh tác trồng rau củ quả có giá trị sản xuất từ 90 - 100 triệu đồng/ha/vụ, cao hơn hẳn các loại cây màu ngắn ngày khác. Những năm gần đây, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về các sản phẩm rau an toàn, rau sạch một số mô hình, dự án sản xuất rau hữu cơ, rau an toàn đã được triển khai trên địa bàn như: mô hình trồng rau hữu cơ với quy mô 20.000 m² tại xã Phù Vân; mô hình trồng rau an toàn với quy mô 2,4 ha tại phường Thanh Tuyền; Dự án nông nghiệp rau hữu cơ của Công ty Nhật - Việt Agreen tại xã Phù Vân sản xuất thử nghiệm một số loại rau của Nhật; Dự án khảo sát thu thập dữ liệu để nghiên cứu áp dụng công nghệ thông tin vào phát triển nông nghiệp Công nghệ cao, thí điểm sản xuất một số loại rau Nhật ngoài trời và trong nhà kính của Công ty TNHH Fujitsu Việt Nam tại xã Phù Vân. Hiện nay đã triển khai tích tụ ruộng đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất rau hoa quả chất lượng cao tại xã Liêm Tiết với quy mô gần 20 ha và đầu tư xây dựng Trung tâm sản xuất giống hoa cây cảnh chất lượng cao Phù Vân với quy mô 2,4 ha.

- Sản xuất hoa cây cảnh

Diện tích trồng hoa chuyên canh của thành phố ngày càng được mở rộng từ 30 ha vào năm 2008 lên đến nay là trên 60 ha với giá trị sản xuất trung bình đạt từ 500 - 850 triệu đồng/ha/năm, sản xuất các loại hoa, cây cảnh chủ yếu như: cúc, hồng, lay ơn, ly, đào, quất cảnh... Đặc biệt, một số hộ có kinh nghiệm về kỹ thuật và mạnh dạn đầu tư cho sản xuất (làm nhà lưới đơn giản, hệ thống thắp sáng điều

chính thời gian ra hoa, dàn tưới tự động, giống cây hoa mới...) giá trị sản xuất có thể đạt trên 2 tỷ đồng/ha/năm như hộ anh Vũ Ngọc Đồng, hộ ông Nguyễn Bá Tăng, hộ ông Ngô Đức Ân ở thôn 5, xã Phù Vân...

- Sản xuất cây ăn quả

Các loại cây ăn quả được trồng phổ biến trên địa bàn gồm: chuối, bưởi, nhãn, vải, xoài, đu đủ,... Sản xuất cây ăn quả chủ yếu trong đất vườn của các hộ gia đình và một số diện tích chuyển đổi từ đất lúa và màu, quy mô nhỏ lẻ, chưa hình thành các vùng sản xuất tập trung tạo ra sản phẩm hàng hóa. Hiện nay Thành phố đang thí điểm xây dựng mô hình chuyển đổi diện tích đất cốt cao sản xuất lúa hiệu quả thấp sang trồng cây ăn quả, cây dược liệu làm cơ sở để đánh giá hiệu quả và nhân rộng trong thời gian tới với quy mô 5 ha tại xã Tiên Hải.

** - Đối với lĩnh vực chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản*

- Về chăn nuôi: Duy trì ổn định tổng đàn gia súc, gia cầm. Năm 2017 tổng đàn trâu bò là 2.160 con, đàn lợn 17.067 con, đàn gia cầm, thủy cầm 600.000 con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 4.360,8 tấn.

Hàng năm thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống con vật nuôi, đưa những giống mới có năng suất, chất lượng cao và tích cực cải tạo lại đàn giống của địa phương, thực hiện 205 mô hình chăn nuôi lợn trên nền đệm lót sinh học và mô hình cung ứng thức ăn chăn nuôi cho 249 hộ chăn nuôi gia súc gia cầm (với số tiền đã giải ngân cho vay 13,3 tỷ đồng);

Giá trị sản xuất chăn nuôi năm 2016 đạt 182,35 tỷ đồng, năm 2017 đạt 191,86 tỷ đồng và năm 2018 ước đạt 200 tỷ đồng chiếm tỷ trọng khoảng 31% giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản. Chăn nuôi trên địa bàn Thành phố chủ yếu ở quy mô nông hộ, một số hộ mạnh dạn đầu tư chăn nuôi với quy mô lớn như: hộ anh Nguyễn Văn Hồng - xã Kim Bình chăn nuôi với quy mô hàng vạn gia cầm; hộ ông Trần Văn Hải - xã Đình Xá chăn nuôi 100 con lợn/lúa... áp dụng quy trình hoàn toàn khép kín, có sự kiểm soát về dịch bệnh, chủ động đầu tư các điều kiện cần thiết phục vụ cho chăn nuôi như giống, thức ăn công nghiệp, thuốc thú y, thiết bị chuồng trại... đem lại hiệu quả kinh tế khá cao.

- Về nuôi trồng thủy sản: Nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố có xu hướng bị thu hẹp diện tích do ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa và tình trạng ô nhiễm môi trường nước, cơ sở hạ tầng của các khu nuôi trồng thủy sản còn gặp nhiều khó khăn, song trong những năm qua do được đầu tư về tiến bộ KHKT trong khâu giống, thức ăn, chăm sóc... năng suất, sản lượng nuôi trồng luôn tăng, năm 2008 diện tích nuôi trồng thủy sản 184 ha, năng suất bình quân 2,25 tấn/ha/năm, tổng sản lượng thủy sản đạt 491 tấn. Đến năm 2018, diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn Thành phố là 376,7 ha, năng suất bình quân đạt khoảng 3,0 tấn/ha/năm, tổng sản lượng thủy sản đạt 1.130 tấn (tăng 639 tấn/ha/năm so với năm 2008). Riêng tại xã Kim Bình trong vùng quy hoạch Đề án nuôi trồng thủy sản tập trung với diện tích khoảng trên 40 ha, năng suất bình quân đạt khoảng gần 5 tấn/ha/năm. Tổng giá trị nuôi trồng thủy sản năm 2016 đạt 41,18 tỷ đồng, năm 2017 đạt 33,67 tỷ đồng, năm 2018 ước đạt 40 tỷ đồng (theo giá ss 2010).

** Triển khai thực hiện các chương trình đề án trong lĩnh vực nông nghiệp*

Từ năm 2011 đến nay, thực hiện các chương trình, đề án trọng điểm nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh như: Đề án giảm thiểu ô nhiễm môi trường bằng công nghệ sinh học trong chăn nuôi lợn; Đề án phát triển sản xuất nấm ăn; Đề

án phát triển cây trồng hàng hoá; Đề án cánh đồng mẫu, Đề án lúa gieo thẳng... Thành phố đã đạt được một số kết quả như: 205 mô hình chăn nuôi lợn trên nền đệm lót sinh học; 145 mô hình sản xuất nấm ăn; nhiều mô hình cây trồng hàng hóa xuất khẩu vụ Đông; 02 mô hình cánh đồng mẫu với quy mô 35 ha tại xã Đình Xá, 20 ha tại Kim Bình ... Thông qua quá trình thực hiện các đề án trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2011-2015 bước đầu hình thành quy mô sản xuất lớn, tạo ra khối lượng nông sản hàng hoá có giá trị cao. Đồng thời, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với phương thức sản xuất mới, cộng đồng trách nhiệm, yên tâm đầu tư cho sản xuất, với giá vật tư đầu vào, giá sản phẩm đầu ra ổn định. Các mô hình được triển khai thành công đã từng bước tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh, giải quyết việc làm, nhiều mô hình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho các hộ tham gia tích cực và đáp ứng được các chỉ tiêu, tiêu chí mà các đề án đã đề ra. Đồng thời, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với phương thức sản xuất mới, cộng đồng trách nhiệm, yên tâm đầu tư cho sản xuất, với giá vật tư đầu vào, giá sản phẩm đầu ra ổn định.

c- Phát triển ngành nghề, dịch vụ ở nông thôn :

Thời gian qua, Thành phố đã tập trung thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển ngành nghề TTCN nông thôn tập trung vào các ngành nghề có thế mạnh như: Xay xát, may mặc; chế biến gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ, cơ khí hàn tiện; dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; Đã phối hợp với sở Công thương triển khai thực hiện các chương trình khuyến công, hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động, hỗ trợ giải quyết việc làm, khuyến khích đẩy mạnh phát triển làng nghề truyền thống, hỗ trợ xử lý môi trường trong làng nghề chế biến lương thực thực phẩm Bích trì, làng nghề thôn 6 Đình xá...

Hiện trên địa bàn thành phố có chợ Chấn là chợ loại 1, chợ đầu mối của tỉnh và 15 chợ loại 3 với 1000 hộ kinh doanh. Hiện nay mạng lưới chợ đang là kênh phân phối phổ biến và có vị trí quan trọng trong việc cung ứng và tiêu thụ hàng hóa cho người dân, nhất là ở khu vực nông thôn; nhiều hàng hoá sản xuất trên địa bàn đã được luân chuyển với số lượng và doanh số lớn cho nông dân như: dưa chuột xuất khẩu, hoa cây cảnh, đá cảnh các loại, các mặt hàng chế biến từ lương thực. Có 20 HTXDVNN, HTX sản xuất hoa cây cảnh, sản xuất rau hữu cơ, nuôi trồng thủy sản đảm nhiệm công tác phục vụ sản xuất nông nghiệp, thực hiện quản lý điều hành các dịch vụ thiết yếu và bao tiêu sản phẩm cho nông dân.

d- Công tác bảo vệ môi trường nông thôn

Chỉ đạo các xã, thành lập các tổ hợp tác thu gom rác thải; tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải bình quân đạt trên 97%. Bên cạnh công tác phát triển ngành nghề, việc tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn cho mọi người dân sản xuất ngành nghề gắn với công tác bảo vệ môi trường được coi trọng; kiên quyết xử lý đối với những hộ gia đình, cơ sở sản xuất ngành nghề vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường. Khuyến khích việc áp dụng những công nghệ tiên tiến vào sản xuất trồng trọt, chăn nuôi nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong khu vực như làm hầm bi ô ga, đệm lót sinh học trong chăn nuôi, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn đảm bảo theo nguyên tắc 4 đúng...

2. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ nông nghiệp, nông thôn

Thời gian qua, Thành phố đã tập trung nhiều nguồn lực để đầu tư phát triển

hệ thống giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế... nhằm xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội từng bước hiện đại; gắn phát triển nông nghiệp với phát triển thương mại dịch vụ, công nghiệp; gắn phát triển nông thôn với đô thị, nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu sản xuất, sinh hoạt của nhân dân. Vốn ngân sách nhà nước đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2008-2017 liên tục tăng.

Trong đó, các công trình giao thông nông thôn được tập trung đầu tư làm mới, cải tạo nâng cấp, từ 2008 nay là 54,3 km đường trục xã, liên xã; 51,6 km đường thôn, ngõ xóm; Hệ thống giao thông nội đồng, thủy lợi cơ bản đáp ứng được yêu cầu tưới tiêu, phục vụ khá hiệu quả cho sản xuất như: giao thông nội đồng, kênh mương, trạm bơm... được quan tâm đầu tư nhằm đáp ứng yêu cầu của sản xuất ngày càng tốt hơn. Đến nay, số km đường trục chính nội đồng được cứng hóa là 22,116 km bằng 90%, số km kênh mương cấp 3 được kiên cố hóa là 22,02 km bằng 12,5%.

Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn trong giai đoạn 2008 đến nay là 411.707 triệu đồng (*Trong đó: Ngân sách trung ương là 7.200 triệu đồng, ngân sách tỉnh 129.500 triệu đồng; Ngân sách thành phố 245.462 triệu đồng; ngân sách xã, phường là 5.692 triệu đồng, Vốn nhân dân đóng góp 23.853 triệu đồng*).

Hệ thống lưới điện nông thôn được tập trung đầu tư nâng cấp và xây dựng mới, gia tăng tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn, 100% hộ dân nông thôn được sử dụng điện an toàn, 10/10 xã đạt chuẩn tiêu chí về Điện

Hệ thống trường lớp học được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa, phục vụ cho việc nâng cao chất lượng dạy và học có 5/10 xã đạt chuẩn quốc gia về trường học ở cả 3 cấp học, 03 xã phấn đấu đến năm 2020 đạt chuẩn cả 3 cấp học.

Nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn tiếp tục được chú trọng, tỷ lệ hộ dân khu vực nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đến năm 2018 ước đạt 98%; tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia đạt trên 70%;

Cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực y tế được tăng cường đầu tư 10/10 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được thực hiện tốt. Công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế được triển khai đến tuyến xã, qua đó người dân đã được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao tại chỗ, giảm chi phí cho người bệnh, góp phần cải thiện đáng kể tình trạng sức khỏe cho người dân vùng nông thôn, tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, đến năm 2018 ước đạt gần 90%.

Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao được đẩy mạnh, các mô hình văn hóa được nhân dân hưởng ứng và thực hiện khá tốt ước đến hết năm 2018 có 10/10 xã đạt chuẩn về cơ sở vật chất văn hóa, 10/10 xã có điểm bưu điện văn hóa xã, 10/10 xã có hệ thống loa truyền thanh đến thôn xóm.

3-Kết quả thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2011 – 2017

Đến hết năm 2017, toàn Thành phố có 8/10 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*trong đó có: Có 03 xã đạt 19 tiêu chí (Liên Tiết, Tiên Tân, Kim Bình); 05 xã đạt 18 tiêu chí (Phù Vân, Liêm Tuyền, Tiên Hiệp, Đình Xá, Tiên Hải); 02 xã chưa đạt chuẩn NTM (Liên Chung, trịnh xã) đạt 17 tiêu chí, phấn đấu hoàn thành trong năm 2018 và Thành phố hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới.*

Tổng nguồn lực huy động để thực hiện chương trình NTM: là 634.727 triệu đồng (*trong đó: ngân sách tỉnh 102.891 triệu đồng; ngân sách thành phố 88.374*

triệu đồng; ngân sách xã 93.998 triệu đồng; nhân dân đóng góp 104.714 triệu đồng; vốn doanh nghiệp, HTX 42.117 triệu đồng; vốn lồng ghép 111.913 triệu đồng; vốn khác 90.720 triệu đồng).

4- Về nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nông dân

Thành phố tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn; từng bước nâng cao trình độ dân trí của cư dân nông thôn, đào tạo nghề cho nông dân, triển khai thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả nhằm giảm giá thành sản xuất, tăng thu nhập cho nông dân. Triển khai thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn, số lao động được đào tạo nghề ngắn hạn tăng lên qua các năm, năm 2008 là 19.676 lượt người, năm 2017 được 51.200 lượt người.

Hoàn thành Chương trình xoá đói giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010 và Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 với nhiều biện pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, năm 2008 tỷ lệ hộ nghèo là 4,7 %, năm 2017 còn 2,69% và dự kiến hết năm 2018 tỷ lệ hộ nghèo còn 2,3%.

Tập trung chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, số hộ nghèo được hỗ trợ về nhà ở là 103 hộ trong đó 86 hộ theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015, 17 hộ nghèo theo chuẩn nghèo mới, với tổng kinh phí 2.968 triệu đồng. (Từ nguồn Ngân sách nhà nước 140.triệu đồng, vay ngân hàng chính sách xã hội: 675.triệu đồng; Hỗ trợ của Đảng ủy khối doanh nghiệp Tỉnh: 280.triệu đồng, từ quỹ vì người nghèo: 1.493.triệu đồng, từ các đoàn thể của thành phố 260.triệu đồng; từ các nguồn khác 120.triệu đồng).

Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền và thường xuyên tổ chức các hoạt động thể dục thể thao từng bước đáp ứng tốt nhu cầu thụ hưởng văn hóa của nhân dân; đến nay tỷ lệ người dân tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 35%, số gia đình tham gia thể thao thường xuyên đạt 29%. Tỷ lệ các trường học đảm bảo về giáo dục thể chất cho học sinh là 100%.

Quan tâm giải quyết đời sống, việc làm cho người dân bị thu hồi đất phục vụ phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại dịch vụ , triển khai thực hiện nghiêm các quyết định của tỉnh trong thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư có nhiều chuyển biến, 100 % thôn, xóm có qui ước văn hóa và thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Các hoạt động văn hóa ngày càng phong phú, đa dạng, giữ gìn bản sắc dân tộc, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

Bên cạnh việc được quan tâm bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ học vấn, tay nghề..., nông dân trên địa bàn thành phố tích cực tham gia các phong trào thi đua như: Phong trào nông dân thi đua sản xuất-kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau giảm nghèo và làm giàu; tham gia xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội..., nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến được biểu dương kịp thời, qua đó từng bước nâng cao ý thức, bản lĩnh chính trị của người nông dân, phát huy vai trò làm chủ nông thôn mới.

5- Kết quả thực hiện việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của các đoàn thể, chính trị - xã hội ở nông thôn

Trong những năm qua, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố đã ban hành các Nghị quyết về việc tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; cấp ủy, chính quyền các xã, phường đã ban hành quy chế làm việc, qua đó hệ thống chính trị ở nông thôn thường xuyên được củng cố, kiện toàn về tổ chức bộ máy, đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt, chất lượng hoạt động được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, các cấp ủy đảng, chính quyền từ Thành phố đến cơ sở đã xác định công tác triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhất là nội dung xây dựng nông thôn mới phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của các cấp ủy đảng; từ đó phát huy tinh thần đoàn kết, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tích cực đổi mới, phát huy vai trò, hiệu quả và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở nông thôn. Trong 10 năm qua, các tổ chức đoàn thể tại các địa phương đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực vào thực hiện thắng lợi các nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và của huyện về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đặc biệt là công tác xây dựng nông thôn mới.

III- Đánh giá chung

1-Uưu điểm

Qua 10 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, nhận thức của hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn có chuyển biến tích cực. Kinh tế nông nghiệp có bước phát triển khá, tốc độ tăng trưởng khu vực nông-lâm-thủy sản giữ vững và nâng cao; cơ cấu nội bộ ngành chuyển dịch theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, bước đầu đã hình thành nhiều vùng sản xuất chuyên canh; trong đó nổi bật là việc thực hiện các Đề án Phát triển lúa gieo thẳng, cây trồng hàng hóa, cánh đồng mẫu, giống cây trồng mới, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, các mô hình liên kết sản xuất, đề án thu gom, xử lý rác thải, các hình thức tổ chức sản xuất, liên kết tiêu thụ nông sản giữa doanh nghiệp và nông dân ... Diện mạo nông thôn đã có nhiều thay đổi theo hướng văn minh, từng bước hiện đại và đảm bảo đáp ứng theo tiêu chí Nông thôn mới. Đời sống vật chất và tinh thần của đa số nông dân nông thôn được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ nghèo giảm nhanh, điều kiện học tập, chữa bệnh, sinh hoạt văn hóa được nâng cao; Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn phát triển khá nhanh, từng bước đáp ứng yêu cầu sản xuất, đời sống. Hệ thống chính trị ở nông thôn hoạt động ngày càng hiệu quả; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn được giữ vững củng cố thêm niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tạo nền tảng quan trọng thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tạo sự ổn định trong nông thôn và toàn xã hội.

2- Những tồn tại hạn chế, nguyên nhân

2.1- Những tồn tại, hạn chế

- Việc triển khai, quán triệt Nghị quyết số 26-NQ/TW, Chương trình đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn mới có lúc, có nơi còn chưa kịp thời; công tác

tuyên truyền, vận động ở một số địa phương chỉ dừng lại ở diện rộng, thiếu chiều sâu, dẫn đến một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa hiểu rõ mục tiêu, nội dung của Chương trình; từ đó nảy sinh tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, xem Chương trình đơn thuần chỉ là dự án xây dựng kết cấu hạ tầng, chưa chú trọng đến phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, giảm nghèo, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng giai cấp nông dân một cách bền vững....

- Chất lượng tăng trưởng ngành nông nghiệp chưa cao, thiếu bền vững, khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm còn thấp; Việc quản lý chất lượng nông sản phẩm hàng hóa còn nhiều bất cập.

- Các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn chậm đổi mới, kinh tế hộ vẫn là chủ lực ở nông thôn, với quy mô sản xuất nhỏ và chưa có sự liên kết, hợp tác với nhau. Kinh tế tập thể chậm phát triển, mức độ trang bị cơ giới và áp dụng khoa học công nghệ thấp, khả năng liên kết với thị trường hạn chế. Quy mô vốn, doanh thu, lợi nhuận bình quân của hợp tác xã, tổ hợp tác thấp.

- Thu nhập ở nông thôn tuy có tăng nhưng vẫn còn ở mức thấp, khoảng cách chênh lệch thu nhập giữa khu vực nông thôn – thành thị còn cao. Tỷ lệ hộ nghèo đã giảm, nhưng vẫn còn khá cao so với mục tiêu đặt ra là “tiến gần đến mục tiêu không còn hộ nghèo” vào năm 2020.

- Tình trạng ô nhiễm nguồn nước nhất là nguồn nước mặt có xu hướng tăng lên tại các vùng ven đô thị và khu, cụm công nghiệp. Tình trạng sản xuất chăn nuôi, chế biến xen lẫn trong các khu cư dân nông thôn còn tồn tại; sử dụng quá nhiều phân bón, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, chất kích thích sinh trưởng... làm ô nhiễm môi trường, tạo ra dư lượng các chất độc hại trong nông sản thực phẩm.

- Việc huy động nguồn lực cho Chương trình xây dựng nông thôn mới còn nhiều khó khăn, ngân sách đầu tư của nhà nước (kể cả vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia) còn quá thấp so với yêu cầu; vốn huy động trong nhân dân rất hạn chế do thu nhập của người nông dân còn thấp, vốn tín dụng khó tiếp cận, vốn hỗ trợ từ các doanh nghiệp không nhiều.

- Công tác giải quyết việc làm cho người dân bị thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn nhất là lao động nữ độ tuổi trung niên.

- Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng còn chậm, sản xuất vụ đông ở một số xã chưa đạt kế hoạch đề ra. Một số HTXDVNN hoạt động dịch vụ nông nghiệp còn yếu, chưa đáp ứng nhu cầu sản xuất của các hộ nông dân.

- Quy mô sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ phân tán, quỹ đất phát triển nông nghiệp thu hẹp dần nên gặp khó khăn cho phát triển nông nghiệp hàng hóa; chất lượng sản phẩm thấp, chưa tạo lòng tin và thương hiệu cho sản phẩm.

- Sản xuất hoa (cây có lợi thế của đô thị) thiếu tính ổn định, chủ yếu người dân trồng hoa phục vụ nhu cầu tết nguyên đán, chủng loại hoa còn đơn điệu chủ yếu là hoa cúc cắt cành và cúc trồng trong chậu, hoa chất lượng cao được trồng rất ít.

- Vai trò của HTX, doanh nghiệp trong hỗ trợ kinh tế hộ còn hạn chế. Thiếu sự liên kết từ khâu sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

2.2- Nguyên nhân của những tồn tại

- Nguyên nhân khách quan:

+ Điểm xuất phát về kinh tế-xã hội của Thành phố nói chung và khu vực nông thôn nói riêng thấp, sản xuất thuần nông chủ yếu mang tính quảng canh...

+ Do biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường tình trạng hạn hán, nắng nóng, mưa lũ ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là ảnh hưởng đến sản xuất cây vụ Đông.

+ Do ruộng đất manh mún, sản xuất nhỏ lẻ, phân tán, xen canh, xen cư nên khó khăn cho việc áp dụng cơ giới hóa, chuyển giao khoa học kỹ thuật và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.

+ Cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu của phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

+ Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm xuất hiện ngày càng phức tạp và luôn có chiều hướng phát sinh.

+ Giá cả các mặt hàng phục vụ việc thực hiện các chương trình, dự án thay đổi liên tục và không ổn định gây khó khăn trong tổ chức thực hiện.

+ Một số địa phương nằm trong quy hoạch dự trữ phát triển đô thị nên không thực hiện dồn đổi ruộng đất, chỉnh trang đồng ruộng, làm đường trục chính nội đồng, do vậy gặp khó khăn cho việc đưa cơ giới hóa vào sản xuất.

+ Chế tài xử lý vi phạm trong chất lượng vật tư nông nghiệp chưa đủ sức răn đe nên nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư còn vi phạm về chất lượng, nhãn mác hàng hóa,.... Nhiều chủ trương chính sách của nhà nước tạo động lực thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn còn nhiều bất cập, khó triển khai, áp dụng trong thực tế; thiếu nguồn lực tài chính, thiếu nhân lực để triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền có lúc chưa đồng bộ, thiếu kiểm tra, đôn đốc; sự phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới ở cơ sở có nơi chưa đáp ứng được yêu cầu; việc triển khai tổ chức thực hiện tại thôn xóm đôi khi chưa đạt được kết quả như mong muốn.

+ Công tác tuyên truyền thực hiện Nghị quyết tới người dân có nơi, có lúc chưa được tiến hành thường xuyên;

+ Cấp ủy, chính quyền một số nơi chưa thực sự quan tâm đến việc chỉ đạo tổ chức phát triển sản xuất, chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; trong lãnh đạo, chỉ đạo thiếu sâu sát, quyết liệt,

+ Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn về nông nghiệp thiếu và còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

+ Các doanh nghiệp đầu tư trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh nói chung và Thành phố nói riêng rất ít, có doanh nghiệp, HTX đầu tư cho nông nghiệp xong hiệu quả kinh doanh thấp...

3. Bài học kinh nghiệm

- **Thứ nhất**, coi trọng công tác tuyên truyền, vận động nhằm làm chuyển biến nhận thức và hành động trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; phát huy, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện quyền làm chủ theo phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát và thụ hưởng*".

- **Thứ hai**, đề cao vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu các ngành, các cấp. Công tác lãnh đạo, điều hành của cấp ủy,

chính quyền các cấp phải chủ động, sáng tạo, quyết liệt; biết lựa chọn các phần việc mang tính đột phá, bức xúc để tập trung thực hiện; chú trọng việc sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm, xây dựng mô hình chỉ đạo điểm để nhân rộng; kịp thời khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng nông thôn mới.

- **Thứ ba**, xây dựng nông thôn mới là quá trình liên tục, lâu dài, phải có bước đi, lộ trình thích hợp với điều kiện, nguồn lực của từng địa phương. Có giải pháp duy trì, nâng cao các tiêu chí đã đạt và bảo đảm tính bền vững của từng tiêu chí.

- **Thứ tư**, phải đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, huy động nguồn lực từ cộng đồng. Khai thác, kết hợp lồng ghép nhiều nguồn vốn đầu tư, phải khơi dậy và huy động các nguồn lực trong dân; việc huy động nguồn lực trong dân phải phù hợp, khắc phục khuynh hướng trông chờ, ỷ lại vào ngân sách nhà nước cũng như huy động quá mức trong dân.

- **Thứ năm**, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, tạo bước đột phá cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả nông nghiệp. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giỏi, có tâm huyết trên lĩnh vực nông nghiệp. Tập trung các giải pháp nâng cao trình độ dân trí, khả năng tiếp cận thích ứng của người dân trước sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sự thay đổi nhanh chóng của cơ chế thị trường.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN MỚI

I- Dự báo tình hình:

Trong giai đoạn hiện nay, toàn cầu hóa tiếp tục là xu thế lớn tác động đến quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nông thôn, tạo cơ hội mở rộng thị trường tiêu thụ, tranh thủ các công nghệ hiện đại tăng năng suất lao động, tạo thêm nhiều việc làm và thu nhập cho nông dân, nhưng đồng thời cũng tạo ra nhiều thách thức: Mức độ cạnh tranh của nông sản phẩm ngày càng gay gắt, nguy cơ ô nhiễm môi trường tăng, lao động nông nghiệp ngày càng giảm do chuyển sang các hoạt động phi nông nghiệp, khoảng cách thu nhập giữa thành thị - nông thôn tăng, nhu cầu về chất lượng lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp chế biến sẽ cao hơn... bên cạnh đó, thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường, tác động từ biến đổi khí hậu và nước biển dâng có xu hướng ngày càng tăng, các nguồn năng lượng và tài nguyên tự nhiên sẽ trở nên khan hiếm. Trong bối cảnh này, khoa học và công nghệ thực sự trở thành yếu tố đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và cũng là yếu tố gia tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nông sản phẩm.

II- Mục tiêu

- Giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí về xây dựng Nông thôn mới.
- Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp (giá SS 2010) đạt 679,72 tỉ đồng, tăng trưởng bình quân 2016-2020 là 2,28%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 2%; giải quyết việc làm mới là 4.265 người; 95% gia đình được công nhận là gia đình văn hóa; 91% thôn, làng được công nhận là đơn vị văn hoá; 100% thôn, làng có nhà văn hóa và nơi sinh hoạt cộng đồng; 100% các trường học của 3 cấp học đạt chuẩn quốc gia; 100% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh; 100% rác thải nông thôn được thu gom, trong

đó được xử lý là 80%-90%; Tỷ lệ lao động nông nghiệp còn dưới 25% lao động xã hội; tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt trên 50%;

- Sử dụng đất nông nghiệp theo quy hoạch tiết kiệm và hiệu quả; Chuyển đổi nhanh chóng cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn gắn với phát triển đô thị, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với bảo vệ, cải thiện môi trường, tạo vành đai xanh sinh thái đô thị, chú trọng kết hợp phát triển các ngành nghề dịch vụ du lịch sinh thái, tạo thêm việc làm đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị... khuyến khích việc góp đất, tập trung ruộng đất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ cao vào sản xuất nhằm tạo bước đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng hàng hóa chất lượng cao an toàn cho người dân Thành phố.

- Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn, trước hết là hệ thống giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, thủy lợi tưới tiêu phục vụ sản xuất cây trồng hàng hóa giá trị cao

- Nâng cao chất lượng cuộc sống của dân cư nông thôn; thực hiện có hiệu quả, bền vững chương trình giảm nghèo, tiến đến mục tiêu không còn hộ nghèo; nông dân được tạo điều kiện đóng góp và được hưởng lợi xứng đáng trong quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá.

III- Nhiệm vụ và giải pháp

1. Nhiệm vụ

a. Trên lĩnh vực nông nghiệp

- Khai thác và tận dụng tốt lợi thế về điều kiện tự nhiên, kết cấu hạ tầng để xây dựng và phát triển các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết nối sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến, bảo quản để tạo ra nhiều giá trị gia tăng cho sản phẩm nông nghiệp lợi thế vùng. Quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả diện tích đất nông nghiệp theo quy hoạch được duyệt. Rà soát chuyển đổi vùng đất sản xuất lúa khó khăn về nước tưới sang cây trồng hoa chậu, hoa thảm, cây công trình, cây cảnh, rau củ quả có lợi thế hơn phục vụ khu vực đô thị, khu công nghiệp...

- Khuyến khích nhân rộng diện tích trồng hoa, rau an toàn, rau hữu cơ tại các đơn vị Phù Vân, Thanh Tuyền, Kim Bình, gắn sản xuất nông nghiệp với dịch vụ du lịch sinh thái. Mở rộng liên kết sản xuất lúa chất lượng hàng hóa tại Trịnh xá, Tiên Hải ...

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Khuyến khích các hình thức chăn nuôi gia trại, nông hộ, chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm.

- Triển khai thực hiện tốt các chương trình đề án trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp của Tỉnh đã phê duyệt: Đề án cách đồng mẫu; sản xuất nông nghiệp hàng hóa; Đề án ứng dụng một số giống cây trồng mới chủ yếu theo hướng sản xuất hàng hóa, quy mô tập trung gắn với hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, Sử dụng phân bón Power Ant...

b. Đối với nông dân

- Hỗ trợ nông dân đa dạng hóa trong sản xuất nông nghiệp thông qua quy hoạch sử dụng đất linh hoạt, hỗ trợ cải thiện chất lượng dịch vụ thủy lợi, cải thiện dịch vụ tư vấn về quản lý đất đai, quy trình sản xuất thâm canh ứng dụng công nghệ cao. Giảm chi phí sản xuất, chi phí giao dịch thông qua thay đổi phương pháp thực hành nông nghiệp và hỗ trợ giao dịch trực tiếp giữa các nhóm nông dân với các doanh nghiệp. Hỗ trợ thành lập HTX, tổ Hợp tác chuyên khâu.... Tăng cường quản lý chất

lượng sản phẩm và xử lý chất thải nông nghiệp. Hỗ trợ phát triển hoạt động kinh doanh và việc làm phi nông nghiệp, tạo điều kiện cho lao động nông nghiệp chuyển đổi nghề. Tạo điều kiện để người nghèo nông thôn thực sự tham gia vào tăng trưởng nông nghiệp thông qua hỗ trợ giảm nghèo, hỗ trợ duy trì sản xuất và thu nhập trên cơ sở phát triển của vùng, liên kết nông thôn - đô thị. Đa dạng hóa nguồn đầu tư gồm ngân sách nhà nước, các nguồn lực xã hội khác và đóng góp của người dân.

c. Về phát triển nông thôn

- Tạo điều kiện thuận lợi phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn theo quy hoạch. Khuyến khích và hỗ trợ các ngành nghề truyền thống phát triển; nâng cao chất lượng sản phẩm làng nghề, tư vấn hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường...

- Tăng cường phối hợp quản lý các hoạt động của các cơ sở cung ứng vật tư nông nghiệp, khuyến khích các dịch vụ vận tải, thú y, bảo vệ thực vật, tư vấn kỹ thuật nông nghiệp, sửa chữa cơ khí nhỏ... phát triển.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình đầu tư xây dựng nông thôn mới và phát triển nông thôn mới theo phương châm "*Nhà nước và nhân dân cùng làm, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn*". Năm 2018, có 10/10 xã đạt chuẩn nông thôn mới và Thành phố hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục đầu tư phát triển thủy lợi nâng cao chất lượng công trình, năng lực chủ động tưới - tiêu cho các loại cây trồng; từng bước lồng ghép các chương trình, nguồn vốn nhằm củng cố, nâng cấp hệ thống hệ thống đê bồi; nâng cao mức an toàn phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, giảm thiểu tổn thất do thiên tai, bão lũ gây ra. Hình thành các tổ chức của nông dân tự quản lý, vận hành hệ thống thủy lợi có hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên nước. Hỗ trợ phát triển hạ tầng nội đồng tạo điều kiện cho việc cơ giới hoá các khâu sản xuất cây trồng.

2. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với Chương trình đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn mới, tạo sự chuyển biến thực sự về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, nhất là cấp cơ sở và nhân dân. Nội dung tuyên truyền cụ thể, thiết thực, đảm bảo cho nhân dân hiểu, tin việc xây dựng nông thôn mới là nhằm phát triển nông nghiệp, nông thôn một cách bền vững, toàn diện, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân vùng nông thôn, trong đó nhân dân nông thôn là chủ thể của quá trình này.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Khuyến khích các hình thức tập trung ruộng đất theo quy định và quản lý sử dụng ruộng đất theo quy hoạch; từng bước xóa bỏ tình trạng sản xuất manh mún, kém hiệu quả, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả ở nông thôn. Quan tâm chỉ đạo phát triển sản xuất những cây trồng đầu tư ít vốn, cơ sở hạ tầng có sẵn nhưng có hiệu quả cao.

- Đổi mới phương thức sản xuất và phát triển kinh tế hợp tác, tổ chức phát triển sản xuất nông sản theo chuỗi giá trị, trên cơ sở thúc đẩy phát triển kinh tế gia trại, trang trại, tiếp tục phát triển liên kết 4 nhà ở các vùng sản xuất hàng hóa, trong đó ưu tiên hỗ trợ cho các doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác sản xuất sản phẩm phù hợp điều kiện sản xuất an toàn, có thị trường tiêu thụ ổn định như sản xuất lúa chất lượng cao, sản xuất hoa cây cảnh, nấm ăn kết hợp xây dựng thương hiệu, nhãn

hiệu hàng hóa. Xây dựng các tổ hợp tác sản xuất gắn đầu tư cơ giới hóa - tiêu thụ nông sản; nhân rộng mô hình hợp tác xã phát triển sản xuất - dịch vụ trong nông nghiệp theo hướng xây dựng nền sản xuất hàng hóa;

- Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu tư, Cụ thể hóa danh mục đầu tư và phân bổ vốn ngân sách, kêu gọi thu hút doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao và chế biến nông sản trên địa bàn.

- Ưu tiên đầu tư cho các chương trình, dự án thâm canh, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, thủy sản tập trung bao gồm: Đầu tư công tác giống, xây dựng các vùng sản xuất chuyên canh theo chuỗi giá trị, đầu tư mô hình sản xuất ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ;

- Tăng cường công tác nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi đáp ứng mục tiêu tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, đảm bảo được tính cạnh tranh, hạn chế ô nhiễm môi trường gắn chặt chẽ với mục tiêu tăng trưởng xanh;

Tập trung công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ vào sản xuất máy cấy, thiết bị tưới tiết kiệm, trồng rau, hoa thủy canh; phát triển mô hình nông nghiệp đô thị kết hợp phát triển du lịch sinh thái;

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn toàn diện. Nghiên cứu đổi mới hình thức, nội dung hoạt động của công tác khuyến nông khuyến khích, thu hút thanh niên, trí thức trẻ về công tác lâu dài ở cấp xã phục vụ tiến trình phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Tăng cường thực hiện Đề án đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người dân nông thôn; thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Xây dựng kế hoạch đào tạo, chuyển đổi nghề đảm bảo việc làm cho khu vực nông thôn nhất là nông dân vùng thực hiện quy hoạch phát triển đô thị. Tiếp tục có nhiều hình thức vận động nhân dân đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Duy trì công tác quân sự, quốc phòng địa phương; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

IV- Kiến nghị, đề xuất

1. Các bộ, ngành Trung ương cần tăng cường năng lực dự báo, thông tin thị trường, định hướng cho các địa phương sản xuất cây trồng - vật nuôi phù hợp, có hiệu quả kinh tế cao tránh cách làm tự phát dẫn đến tỷ lệ rủi ro cao; Đồng thời có chính sách thúc đẩy việc phát triển sản xuất theo vùng - liên kết vùng.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; UBND Thành phố Phủ Lý trân trọng báo cáo. / *mm*

Nơi nhận

- UBND Tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Chức